

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày 04.01.2023.

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Hồng Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thanh Phương**.

2. Ông **Dương Hồng Vinh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Hiếu** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H – tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Viết Diệu Trâm** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 288/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị L**, sinh năm: 1994. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Trần Phi D**, sinh năm: 1984. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn – Bà Phạm Thị L trình bày:

Bà Phạm Thị L và Trần Phi D sống chung với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND xã Y, huyện H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 105/2016 ngày 07.11.2016.

Quá trình chung sống, bà Phạm Thị L và ông Trần Phi D hạnh phúc một thời gian đến tháng 6/2020 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống chung vợ chồng. Ông Trần Phi D sống không có trách nhiệm với vợ con, nhậu nhẹt say xỉn cả ngày vì vậy mà vợ chồng thường xuyên cãi vã to tiếng với nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt vì không thể sống chung nên bà L về

nhà cha mẹ ruột để ở, hai người đã không còn sống chung từ tháng 6/2020 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn nữa nên bà Phạm Thị L yêu cầu được ly hôn với ông Trần Phi D.

Về con chung: Bà Phạm Thị L và ông Trần Phi D có với nhau 01 con chung: Trần Thị Mỹ D1, sinh năm 2018. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, bà Phạm Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

- Đối với bị đơn – Ông Trần Phi D.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Phi D không đến Tòa làm việc cũng không trình bày ý kiến của mình mặc dù Tòa án đã triệu tập, niêm yết các thủ tục theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, ông D vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tại Điều 70; Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Qua lời khai của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy: Bà Phạm Thị L yêu cầu ly hôn, ông Trần Phi D không đến Tòa trình bày ý kiến. Xét tình trạng hôn nhân của ông bà thấy rằng mâu thuẫn giữa ông bà không thể hàn gắn để tiếp tục sống chung nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị L. Về con chung: Bà Phạm Thị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Trần Thị Mỹ D1, sinh năm 2018. Xem xét khả năng điều kiện nuôi con của bà L, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho bà Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Trần Thị Mỹ D1. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật; Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đơn khởi kiện của bà Phạm Thị L được gửi trực tiếp đến Tòa án, có hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Bà Phạm Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với ông Trần Phi D. Người bị kiện là ông Trần Phi D có địa chỉ tại huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện H đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy

định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Ông Trần Phi D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Phi D là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị L, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa ông D và bà L đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa ông bà nảy sinh theo như bà L trình bày là do bất đồng quan điểm, ông D sống không có trách nhiệm với vợ con nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và bà L bỏ nhà cha mẹ ruột để ở, hai người đã không còn sống chung từ tháng 6/2020 đến nay. Quá trình giải quyết, ông D không đến Tòa trình bày ý kiến.

Xem xét tình trạng hôn nhân giữa bà Phạm Thị L và ông Trần Phi D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa bà L và ông D đã xảy ra mặc dù ông bà đã tìm nhiều cách hòa giải hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả và thực tế hiện nay, ông bà đã không còn tin tưởng, tôn trọng nhau. Quá trình giải quyết, ông D vắng mặt không đến Tòa trình bày ý kiến. Tại phiên tòa ông D vẫn vắng mặt, bà L vẫn kiên quyết ly hôn, chứng tỏ ông bà không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân giữa ông bà đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị L là phù hợp, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Quá trình giải quyết, bà Phạm Thị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Trần Thị Mỹ D1, sinh năm 2018. Xét yêu cầu nuôi con của bà Phạm Thị L, Hội đồng xét xử xét thấy trong thời gian ông bà không còn sống chung với nhau, bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà vẫn đảm bảo nuôi dạy con tốt. Để đảm bảo quyền lợi cho con về mọi mặt nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho bà Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Trần Thị Mỹ D1, sinh năm 2018 là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vấn đề cấp dưỡng, bà Phạm Thị L không yêu cầu ông Trần Phi D phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không có.

[6] Nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bà Phạm Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị L.

Bà Phạm Thị L được ly hôn với ông Trần Phi D.

2. Về con chung: Giao cho bà Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Trần Thị Mỹ D1, sinh năm 2018.

Ông Trần Phi D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Phạm Thị L đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0006380 ngày 08.6.2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận. Bà Phạm Thị L đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/01/2023). Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND H;
- THADS H;
- UBND xã Y, HTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ – án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Hồng Thanh

